

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách
Luật Quản lý Thuế (thay thế)**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích các quy định mới của dự kiến nội dung quy phạm hóa các chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) với các điều ước quốc tế và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi rà soát

Thực hiện rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến dự kiến nội dung quy phạm hóa các chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế).

b) Nội dung rà soát

- Rà soát, phát hiện các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo

+ So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về cùng một lĩnh vực.

+ So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về một lĩnh vực với các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về lĩnh vực khác có liên quan.

- Rà soát, phát hiện các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn

Các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển rất đa dạng trong thực tiễn:

+ Quy định không cụ thể, không rõ ràng, dẫn đến các cách hiểu khác nhau hoặc không thể thực hiện được trên thực tế;

+ Quy định điều kiện, thủ tục hành chính không cần thiết, không đúng quy định pháp luật;

+ Một phần hoặc toàn bộ văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có cơ sở pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các quy định không còn phù hợp với thực tiễn (căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách phát triển về lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật; thông qua theo dõi quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh từ cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan);

+ Quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.

c) Đối tượng rà soát: Các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế)

- Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương đề ra định hướng quan trọng về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, cần thiết phải sắp xếp, tổ chức bộ máy mới theo hướng hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; với phương châm “Lấy người nộp thuế là trung tâm phục vụ”; và dựa trên ba trụ cột cơ bản: (1) thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; (2) nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; (3) công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu (điểm 5 mục III).

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế,nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền

mã hoá, thương mại điện tử... Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật” (điểm 2,1 mục III).

Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng đưa ra giải pháp về hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh như sau: Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026” (điểm 7 mục III).

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không áp dụng phương pháp khoán thuế từ ngày 01/01/2026. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo pháp luật quản lý thuế (khoản 6 Điều 10).

- Tại Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan: yêu cầu sửa đổi tổng thể Luật Quản lý thuế nhằm sớm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn (điểm 4.1).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn (điểm 2 mục III).

Những định hướng và giải pháp của Bộ Chính trị nêu trên đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi Luật Quản lý thuế một cách toàn diện để đáp ứng mô hình tổ chức bộ máy mới theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới đặc biệt là các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử, đẩy mạnh cắt

giảm thủ tục hành chính, tăng cường quản lý chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế)

Qua rà soát, Bộ Tài chính xác định được một số văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến dự án Luật Quản lý thuế (thay thế): pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, khoa học và công nghệ, thương mại điện tử,..... Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này.

a) Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án: Qua rà soát đã xác định được có 41 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau: 22 luật, 16 nghị định của Chính phủ, 3 thông tư của Bộ trưởng.

b) Kết quả cụ thể

Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể như sau:

- Tính thống nhất, đồng bộ

Tính nhất quán, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật về quản lý thuế là khá cao. Các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa được xây dựng bảo đảm tính thống nhất pháp lý theo trình tự hiệu lực của đạo luật gốc là Hiến pháp, sau đó là các luật có liên quan.

Kết quả đánh giá cho thấy không có điều, khoản nào mâu thuẫn với Hiến pháp tức là không xuất hiện các xung đột pháp luật; không mâu thuẫn với các luật có liên quan.

+ Trên cơ sở rà soát các luật hiện hành có liên quan: Luật Đầu tư, Thương mại, Doanh nghiệp, Giao dịch điện tử,... các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) bảo đảm đồng bộ theo các quy định chung và phù hợp với những đặc thù trong lĩnh vực quản lý thuế.

+ Về tính phù hợp, khả thi

Các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa cơ bản bảo đảm tính phù hợp, khả thi và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; cơ bản đã phù hợp, tiếp cận gần hơn với pháp luật quốc tế, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bên cạnh đó, để đáp ứng với tình hình kinh tế - xã hội, các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa cũng giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan mỹ phẩm.

c) Kiến nghị, đề xuất

Từ đánh giá kết quả rà soát của Báo cáo, Bộ Tài chính có một số kiến nghị, đề xuất liên quan đến đề nghị lập chính sách của Luật Quản lý thuế thay thế như sau: Thông qua đề xuất lập chính sách của Bộ Tài chính để tiếp tục quy trình soạn thảo dự thảo Luật Quản lý thuế và tiếp tục đánh giá tính hợp hiến, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế)

Các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa được xây dựng bảo đảm tính thống nhất pháp lý với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích liên quan đến các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này.

Đối với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, xuất phát từ một trong các quan điểm xây dựng các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) là phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên cũng như bảo đảm tiếp cận tối đa các thông lệ quốc tế, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành trong đó có Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đối chiếu các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa với:

Kết quả rà soát cho thấy về cơ bản, các chính sách mới đề xuất trong dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) hoàn toàn phù hợp với thông lệ, thực hành quốc tế; tương thích và thống nhất với các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến các nội dung chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) dự kiến được quy phạm hóa./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CT (VT, CS) (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư <i>yêu cầu: Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Trong đó có nhiệm vụ: Hoàn thiện pháp luật, chính sách về tài chính-tiền tệ, thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số.</i>	Sửa đổi, bổ sung quy định để xử lý toàn diện các bất cập, vướng mắc từ thực tiễn như: Sửa đổi quy định để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; Sửa đổi quy định nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và đảm bảo quyền lợi người nộp thuế. Một số chính sách như: quy định trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế khi chuyển nhượng dự án đầu tư; trách nhiệm của người nộp thuế thực hiện thủ tục tra soát, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thông tin do cơ quan thuế cung cấp có sai khác; bổ sung quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan; bổ sung kiểm soát rủi ro, chương trình tuân thủ và hiện đại hóa công nghệ trong quản lý thuế.	Các nội dung chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về chuyển đổi số, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro xuyên suốt có hệ thống trong tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế; về quản lý đối với chống chuyển giá; hoạt động kinh doanh trên kinh tế số, kinh tế chia sẻ, sản xuất thông minh, giao dịch xuyên biên giới.	
2. Nghị quyết số 18/NQ-TW 2017 về sắp xếp tổ chức bộ máy và Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/03/2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả: Nghị quyết số 18/NQ-TW yêu cầu: - Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã	Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác; Sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác; Sửa đổi quy định để đồng bộ với pháp luật liên quan; Tăng cường chức năng kiểm tra thuế, kiểm tra giá giao dịch liên kết: bỏ nội dung về “thanh tra thuế”, tăng cường hiệu lực công tác kiểm tra thuế, bổ sung quy định Kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế, bổ sung quy định về kiểm tra giá chuyển nhượng để bảo đảm cơ sở pháp lý để thực hiện và tăng	Các nội dung chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng để quy định hoạt động của cơ quan thuế các cấp đạt mục tiêu hiệu năng, hiệu quả, tiên tiến, thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý thuế bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp và các nguyên tắc, quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức	

hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương. Kết luận số 134-KL/TW nêu: ...Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: Không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và chức năng khác theo quy định của pháp luật.	cường tính kỷ luật trong công tác quản lý thuế; bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chính sách thuế, phí, lệ phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	
3. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Nghị quyết nhấn mạnh việc tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân, bao gồm: - Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ	Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Bãi bỏ quy định về khoán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chuyển sang áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế theo phương pháp tính thuế trực tiếp (tỷ lệ % trên doanh thu). Cơ quan thuế kiểm tra rủi ro dựa trên so sánh lĩnh vực kinh doanh/hộ kinh doanh tương tự; Dữ liệu kiểm tra của cơ quan thuế thực địa kết hợp đăng ký hộ kinh doanh, Dữ liệu từ nền tảng bán hàng, sàn TMĐT. Trường hợp hộ kinh doanh vi phạm trong kê khai, nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện xử phạt và ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.	Các nội dung chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng để tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ hình thức khoán thuế; việc trao đổi, cung cấp thông tin của người nộp thuế giữa cơ quan thuế với các cơ quan có liên quan nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý thuế theo hướng hiện đại, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính phủ số.	

phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Cập nhật và chuẩn hoá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp cho từng giai đoạn. Có cơ chế phù hợp chia sẻ hệ thống dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phân biện chính sách.

- Chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu. Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xoá bỏ

hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026.			
4. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (tháng 02/2021) Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó: • Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí. Nghị quyết nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại, hỗ trợ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bao gồm: • Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý thuế: (i) cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thành phần hồ sơ, quy trình xử lý, thời gian giải quyết, hỗ trợ người nộp thuế trong công tác đăng ký, kê khai, quyết toán, hoàn thuế nhằm giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. (ii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa và tự động hóa quy trình giải quyết TTHC, nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (iii) tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài ngành Thuế; (iv) Nâng cao công tác phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan liên quan, nhất là trong các thủ tục liên thông, thủ tục cần xác minh, xác nhận thông tin ... để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.	Các nội dung chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng để đơn giản hoá các thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế và thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực thuế trên môi trường điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế; lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.	
5. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Đề ra nhiệm vụ, giải pháp: <i>Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp,</i>	Thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý thuế, tạo bước đột phá trong hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả quản lý thu NSNN. Trong đó, một số trọng tâm chính sách là: lồng ghép các nội dung về cơ sở dữ liệu người nộp thuế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tận dụng hạ tầng sẵn có; tổ chức sản thương mại điện tử, nền tảng số, logistic, trung gian thanh toán phải định kỳ cung cấp thông tin người bán cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử; sử dụng các mã định	Các nội dung chính sách tại dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về chuyển đổi số, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế. Tái thiết kế quy trình quản lý thuế, tái cấu trúc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, tích hợp, xử lý dữ liệu tự động, ra quyết định tự động và phù hợp với mô	

<i>hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu (điểm 5 mục III).</i>	danh do cơ quan nhà nước cấp như mã số thuế; trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu thuế của các Bộ, ngành; trao đổi quyết định cưỡng chế giữa cơ quan thuế và ngân hàng thương mại được thực hiện điện tử, đảm bảo gửi/nhận trong ngày ban hành.	hình tổ chức bộ máy cơ quan thuế các cấp theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kết nối dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương.	
---	---	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
CHÍNH SÁCH 1: CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ THUẾ			
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 98 quy định cơ quan thuế có trách nhiệm sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú và cơ sở dữ liệu quốc gia về căn cước công dân để giải quyết thủ tục hành chính;	- Luật Căn cước năm 2023 (Luật số 26/2023/QH15) Điều 42 quy định: “Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an trong thực hiện khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp thông tin vào thẻ căn cước, căn cước điện tử.” - Nghị định số 59/2022/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử Điều 23 quy định: “Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thực hiện dịch vụ công được xác thực thông tin của chủ thể danh tính điện tử qua cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống định danh và xác thực điện tử.” - Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Quy định này thể hiện sự thống nhất với tinh thần chung của các văn bản tại Luật Căn cước 2023, Nghị định 59/2022/NĐ-CP, Nghị định 47/2020/NĐ-CP ở chỗ thúc đẩy việc sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 6 quy định: “Cơ quan nhà nước quản lý dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý dữ liệu, quản trị dữ liệu và đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.”		
Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 3 Điều 34 liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế trên môi trường điện tử	Luật Giao dịch điện tử 2023 (Luật số 20/2023/QH15) Điều 4. Chính sách phát triển giao dịch điện tử: “Phát triển giao dịch điện tử toàn diện, toàn trình để thực hiện trọn vẹn từ đầu đến cuối quy trình bằng phương tiện điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số; tối ưu hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý, thuận tiện hơn so với các phương thức giao dịch khác.”	Việc quy định cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế và gửi hồ sơ hoàn thuế trên môi trường điện tử hoàn toàn phù hợp với tinh thần chung và các nguyên tắc đã được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan: - Đồng bộ với chính sách phát triển giao dịch điện tử toàn diện, toàn trình tại Điều 4 Luật Giao dịch điện tử 2023, nhằm tối ưu hóa quy trình, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thuế.	
Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 Điều 72 quy định về việc gửi hồ sơ hoàn thuế điện tử.	Điều 5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong giao dịch điện tử: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an toàn thông tin mạng, pháp luật về an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan khi thực hiện giao dịch điện tử.” - Luật Giao dịch điện tử 2005 (Luật số 51/2005/QH11): Điều 40. Nguyên tắc tiến hành giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước: “3. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động thực hiện từng phần hoặc toàn bộ giao dịch trong nội bộ cơ quan hoặc với cơ quan khác của Nhà nước bằng phương tiện điện tử.”	- Phù hợp với nguyên tắc tiến hành giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước đã được đặt ra từ Điều 40 Luật Giao dịch điện tử 2005 và tiếp tục được củng cố trong các quy định hiện hành. - Nhất quán với Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, trong đó dịch vụ hành chính thuế là một cấu phần quan trọng của dịch vụ công trực tuyến.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng Điều 23. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: “Cơ quan nhà nước tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.”		
CHÍNH SÁCH 2: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ			
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 136 bổ sung giao Chính phủ quy định chi tiết và các trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế	Luật Xử lý vi phạm hành chính (số 15/2012/QH13, sửa đổi 2020) Điều 4 quy định rõ: “Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả... và quy chế thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản...” Điều 11 quy định: “Không xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp sau đây: 1. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết; 2. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng; 3. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ; 4. Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng; 5. Người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người thực hiện hành vi vi phạm hành chính chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Luật này.”	Nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 136 là hợp lý, thống nhất với quy định tại Luật Xử phạt vi phạm hành chính.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 137 về giao Chính phủ quy định chi tiết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế	Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi 2020) Khoản 1 Điều 6 quy định chung về thời hiệu xử phạt: “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây: ... Vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thuế”	Dự thảo sửa đổi giao Chính phủ quy định chi tiết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thống nhất với quy định tại Luật XLVPHC 2012.	
Bổ sung khoản 3 Điều 144: Bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết Điều 144 về xử lý hành vi vi phạm của ngân hàng thương mại, người bảo lãnh nộp tiền thuế trong lĩnh vực quản lý thuế. Bổ sung quy định giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết Điều 145 về xử lý hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý thuế. Điều 146 về giao Chính phủ quy định xử phạt bên thứ ba không thực hiện đúng trách nhiệm của bên	Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi 2020) Điều 4: “Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả... và quy chế thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh...”	Nội dung dự thảo bổ sung này có tính hợp hiến (về hình thức giao quyền), thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
thứ ba đang có khoản nợ hoặc giữ tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế			
CHÍNH SÁCH 3: CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA QUẢN LÝ THUẾ			
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 82 về tiếp nhận, xử lý hồ sơ miễn, giảm thuế qua cơ chế một cửa liên thông, và thông báo kết quả cho người nộp thuế.	- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP – Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính Điều 1: Quy định phạm vi điều chỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Điều 2: Xác định đối tượng áp dụng là các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP – Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Điều 4: Quy định nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nhấn mạnh việc không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ. Điều 5: Xác định quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm của tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử - Luật Giao dịch điện tử 2023 Điều 3: Quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, trong đó nhấn mạnh việc cung cấp thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và thuận lợi cho công dân.	Trực tiếp tạo cơ sở pháp lý ở cấp Luật cho việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông vào thủ tục miễn, giảm thuế, thống nhất với tinh thần và quy định chi tiết tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông). Hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện thủ tục hành chính trong môi trường điện tử, phù hợp với Luật Giao dịch điện tử 2023 và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử), do cơ chế một cửa liên thông thường gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin. Việc thông báo kết quả cho người nộp thuế đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân theo tinh thần Luật Tiếp cận thông tin. Việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông cũng là một biện pháp kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình, phù hợp với mục tiêu của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	- Luật Tiếp cận thông tin 2016 – Luật số 104/2016/QH13 Điều 3: Quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, trong đó nhấn mạnh việc cung cấp thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và thuận lợi cho công dân. - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP – Về kiểm soát thủ tục hành chính Điều 23: Quy định điều kiện đăng tải thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Điều 24: Quy định việc nhập dữ liệu thủ tục hành chính đã công bố.		
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 96 về lồng ghép các nội dung về cơ sở dữ liệu người nộp thuế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tận dụng hạ tầng sẵn có.	- Luật Căn cước 2023 (Luật số 26/2023/QH15) Điều 1: Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước, nhằm quản lý thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, nhân dạng và sinh trắc học của công dân Việt Nam. Điều 4: Xác định nguyên tắc quản lý và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và bảo mật thông tin cá nhân. - Luật Giao dịch điện tử 2023 (Luật số 20/2023/QH15) Điều 4: Quy định chính sách phát triển giao dịch điện tử, khuyến khích việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Điều 7: Xác định hình thức thể hiện của thông điệp dữ liệu, bao gồm văn bản điện tử, tài liệu điện tử, chứng thư điện tử, v.v.	Về nguyên tắc, việc lồng ghép cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước (trong đó có quản lý thuế và quản lý dân cư) có thể phù hợp với Hiến pháp, đặc biệt là quyền riêng tư và bí mật cá nhân (Điều 21) nếu việc thực hiện được quy định cụ thể bằng luật và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, cũng như giới hạn mục đích sử dụng dữ liệu. Nội dung dự thảo sửa đổi được đưa vào Luật (văn bản có hiệu lực pháp lý cao) đáp ứng yêu cầu phải *quy định bằng luật* khi liên quan đến thông tin cá nhân, nhưng tính hợp hiến phụ thuộc vào việc các quy định chi tiết sau đó có đảm bảo đầy đủ quyền riêng tư và an ninh dữ liệu theo tinh thần Hiến pháp hay không. Với Luật Căn cước: Việc lồng ghép CSDL người nộp thuế với CSDL quốc gia về dân cư phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Căn cước về việc thu thập, lưu trữ, chia sẻ và sử dụng thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư. Luật Quản lý thuế không được quy định việc truy cập, sử dụng CSDL này trái với các nguyên tắc, điều kiện do Luật Căn cước quy định. * Với Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân: Đây là văn bản cực kỳ quan trọng. Việc lồng ghép, xử lý dữ liệu	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 8: Khẳng định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, không bị phủ nhận chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng điện tử.	cá nhân của người nộp thuế và dân cư bắt buộc phải tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân (tính hợp pháp, mục đích xác định, giới hạn phạm vi, chất lượng dữ liệu, bảo mật, quyền của chủ thể dữ liệu...) và các quy định cụ thể về xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm (nếu có) hoặc xử lý dữ liệu mà không cần sự đồng ý (phải thuộc các trường hợp ngoại lệ được Nghị định cho phép và đảm bảo mục đích công vụ). Luật Quản lý thuế cần quy định cụ thể về mục đích, phạm vi sử dụng dữ liệu sau lồng ghép để đảm bảo tuân thủ Nghị định này. * Với Luật An toàn thông tin mạng: Việc kết nối, lồng ghép hai hệ thống CSDL quốc gia phải đáp ứng các yêu cầu cao về an toàn thông tin mạng theo quy định của Luật này và các văn bản hướng dẫn. Rủi ro về an ninh mạng tăng lên khi kết nối dữ liệu, cần có quy định rõ ràng về biện pháp bảo vệ. * Với Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin: Việc tận dụng hạ tầng sẵn có và thực hiện lồng ghép CSDL phù hợp với tinh thần chung về phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được quy định trong các luật này, với điều kiện phải đảm bảo an toàn, bảo mật và tính xác thực của dữ liệu. * Vị trí, vai trò của Luật Quản lý thuế: Luật Quản lý thuế là luật chuyên ngành về lĩnh vực thuế. Khi sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc sử dụng dữ liệu từ CSDL khác (CSDL quốc gia về dân cư, được điều chỉnh bởi Luật Căn cước) và xử lý dữ liệu cá nhân (được điều chỉnh bởi Nghị định 13/2023/NĐ-CP), Luật Quản lý thuế phải đảm bảo tính thống nhất và không được trái với các quy định của Luật Căn cước và tinh thần, nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân của Nghị định 13/2023/NĐ-CP (mặc dù Nghị định có hiệu lực pháp lý thấp hơn Luật, nhưng các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân mang tính nền tảng và được cụ thể hóa từ Hiến pháp và các cam kết quốc tế, cần được tôn trọng trong mọi văn bản pháp luật liên quan). Nội dung bổ sung cần quy định rõ ràng, minh bạch về mục đích, phạm vi, đối tượng, cách thức lồng ghép và sử	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		dụng dữ liệu để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.	
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 98 về tổ chức sàn thương mại điện tử, nền tảng số, logistic, trung gian thanh toán phải định kỳ cung cấp thông tin người bán cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử, trừ trường hợp đã khấu trừ, nộp thuế thay.	- Luật Giao dịch điện tử 2023 (Luật số 20/2023/QH15) Điều 7: Quy định hình thức thể hiện của thông điệp dữ liệu, bao gồm văn bản điện tử, tài liệu điện tử, chứng thư điện tử, chứng từ điện tử, hợp đồng điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và hình thức trao đổi dữ liệu điện tử khác theo quy định của pháp luật. Điều 8: Xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, khẳng định rằng thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới dạng điện tử. - Luật An ninh mạng 2018 (Luật số 24/2018/QH14) Điều 26: Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc lưu trữ dữ liệu và cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử) Quy định, sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến phải chỉ định đầu mối tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin trực tuyến cho cơ quan quản lý nhà nước về các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đầu mối này sẽ cung cấp thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu để kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đề xuất bổ sung một khoản mới tại Điều 98 yêu cầu các sàn thương mại điện tử, nền tảng số, logistic, và trung gian thanh toán định kỳ cung cấp thông tin người bán cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử (trừ trường hợp đã khấu trừ, nộp thuế thay) là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành. Việc này không chỉ tăng cường hiệu quả quản lý thuế mà còn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 5 Điều 3 về việc sử dụng các mã định danh do cơ quan nhà nước cấp như mã số thuế.	- Luật Căn cước 2023 (Luật số 26/2023/QH15) Điều 12: Quy định số định danh cá nhân của công dân Việt Nam là dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập, không lặp lại ở người khác. - Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử Điều 1: Quy định chi tiết về danh tính điện tử; cấp, quản lý, sử dụng tài khoản định danh điện tử; cập nhật, lưu trữ thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử. - Điều 17: Quy định lưu trữ thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử, bao gồm thông tin lịch sử truy cập của tài khoản định danh điện tử.	Nội dung sửa đổi có tính thống nhất cao với tinh thần và quy định của Luật Căn cước 2023. Luật Căn cước đã xác lập số định danh cá nhân là mã định danh duy nhất cho công dân. Việc Luật Quản lý thuế quy định sử dụng các mã định danh này (như số định danh cá nhân) cho mục đích quản lý thuế là sự cụ thể hóa, tích hợp hệ thống quản lý thuế vào hệ thống định danh quốc gia chung. Điều này phù hợp với xu hướng cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, được định hướng và hỗ trợ bởi các văn bản như Nghị định 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử. Việc sửa đổi này là cần thiết để đảm bảo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước.	
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 đến 7 Điều 15 về bổ sung trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu thuế của các Bộ, ngành.	- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước Điều 6. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu: “Cơ quan nhà nước quản lý dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý dữ liệu, quản trị dữ liệu và đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.” Điều 7. Yêu cầu trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu: “Cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phải thực hiện, tuân thủ các yêu cầu sau:... Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu, về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các nguyên tắc được quy định tại Điều 5 của Nghị định này.”	Nội dung sửa đổi bổ sung tại Luật Quản lý thuế tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thống nhất với tinh thần đầy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước được quy định chi tiết tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuế phải tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật, quy tắc chia sẻ tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và đặc biệt phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	- Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân Điều 36. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: “Thực hiện quản lý nhà nước đối với bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.”		
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2, 3 Điều 33 về quy định đăng ký thuế lần đầu thực hiện hoàn toàn điện tử qua các cổng dịch vụ công và thanh toán.	Luật Giao dịch điện tử 2023 (Luật số 20/2023/QH15) Điều 4. Chính sách phát triển giao dịch điện tử: “Phát triển giao dịch điện tử toàn diện, toàn trình để thực hiện trọn vẹn từ đầu đến cuối quy trình bằng phương tiện điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số; tối ưu hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý, thuận tiện hơn so với các phương thức giao dịch khác.”	Dự thảo sửa đổi phù hợp với xu hướng chuyển đổi số quốc gia và xây dựng Chính phủ số, cụ thể hóa tinh thần của Luật Giao dịch điện tử 2005 (khoản 3 Điều 40 cho phép cơ quan nhà nước thực hiện toàn bộ giao dịch điện tử) và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP (quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến). Các văn bản liên quan tạo nền tảng và định hướng pháp lý cho việc phát triển giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước.	
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 34 về cấp giấy đăng ký thuế thực hiện hoàn toàn điện tử qua cổng dịch vụ công và hệ thống thanh toán kết nối.	Điều 5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong giao dịch điện tử: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an toàn thông tin mạng, pháp luật về an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan khi thực hiện giao dịch điện tử.”	Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo về điện tử hóa các thủ tục hành chính thuế thể hiện tính thống nhất với chủ trương chung của Nhà nước và tạo cơ sở pháp lý cao hơn cho việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý thuế hiện đại dựa trên công nghệ thông tin.	
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 48 về hình thức nộp hồ sơ khai thuế và trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế trong việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế.	- Luật Giao dịch điện tử 2005 (Luật số 51/2005/QH11): Điều 40. Nguyên tắc tiến hành giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước: “3. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động thực hiện từng phần hoặc toàn bộ giao dịch trong nội bộ cơ quan hoặc với		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 56 về hình thức nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu.	cơ quan khác của Nhà nước bằng phương tiện điện tử.” - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng Điều 23. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: “Cơ quan nhà nước tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.”		
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 72 về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc gửi hồ sơ hoàn thuế điện tử qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan quản lý thuế.			
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 75 về sửa đổi, bổ sung quy định về phân hồi thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế thông qua cổng giao dịch điện tử.			
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 đến 4 Điều 76 về sửa đổi, bổ sung quy định cho phép hệ thống ứng dụng của cơ quan thuế quyết định hoàn thuế tự động thay cho thủ trưởng cơ quan thuế.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 81 về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc gửi hồ sơ miễn, giảm thuế điện tử qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan quản lý thuế.			
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 94 về sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức cấp chứng từ điện tử cho người nộp thuế phải kết nối chuyên dữ liệu chứng từ điện tử cho cơ quan thuế.			
Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 3 Điều 127 về việc trao đổi quyết định cưỡng chế giữa cơ quan thuế và ngân hàng thương mại được thực hiện điện tử, đảm bảo gửi/nhận trong ngày ban hành.			
CHÍNH SÁCH 4: QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH			
Sửa đổi Luật Quản lý thuế theo hướng bãi bỏ hoàn toàn cơ chế thu thuế khoán đối với hộ kinh doanh, cá	- Luật Kế toán 2015 Điều 2. Đối tượng áp dụng: “ <i>Luật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.</i> ”	Thống nhất với tinh thần của các văn bản liên quan, cụ thể * Hỗ trợ tinh thần của Luật Kế toán (thúc đẩy ghi chép hoạt động kinh doanh làm cơ sở xác định nghĩa vụ thuế).	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
nhân kinh doanh, chuyển sang áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế	Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho cá hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Điều 2. Đối tượng áp dụng: <i>“1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai theo quy định của pháp luật về thuế”</i> - Luật Thuế giá trị gia tăng: Quy định về đối tượng chịu thuế và phương pháp tính thuế - Luật Thuế thu nhập cá nhân: Quy định về thu nhập chịu thuế và phương pháp tính thuế	* Phù hợp với sự tồn tại của Thông tư 88/2021/TT-BTC (đã có hướng dẫn kê toán cho hộ kinh doanh kê khai, đề xuất này mở rộng đối tượng áp dụng phương pháp kê khai). * Giúp áp dụng chính xác hơn các quy định về đối tượng, căn cứ tính thuế của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập cá nhân (dựa trên doanh thu/thu nhập thực tế thay vì ước tính như thuế khoán).	
CHÍNH SÁCH 5: TĂNG CƯỜNG CHỨC NĂNG KIỂM TRA THUẾ, KIỂM TRA GIÁ GIAO DỊCH LIÊN KẾT			
Bỏ chức năng thanh tra thuế: bãi bỏ 08 Điều (từ Điều 113 đến Điều 120) quy định về thanh tra thuế tại Luật QLT năm 2019. Tăng cường chức năng kiểm tra, bổ sung kiểm tra giá giao dịch liên kết	Tại Điều 63 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi): “Điều 63. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra 1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước phải thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý; việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Hoạt động kiểm tra thực hiện theo quy định của Luật chuyên ngành, quy định của Chính phủ; trường hợp chưa được quy định thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định về hoạt động kiểm tra trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình. 2. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật	Luật Thanh tra là luật chung điều chỉnh hoạt động thanh tra trong hệ thống nhà nước. Luật QLT là luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động quản lý thuế. Việc bãi bỏ chức năng thanh tra thuế trong Luật QLT đảm bảo tính thống nhất với khuôn khổ chung về hoạt động thanh tra và kiểm tra của nhà nước. Dựa trên đoạn trích Điều 63 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và Kết luận số 134, việc bỏ quy định về thanh tra thuế do cơ quan thuế thực hiện là phù hợp. Việc tăng cường chức năng kiểm tra, bổ sung kiểm tra giá giao dịch liên kết là hoàn toàn thống nhất với dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; trường hợp cần thiết thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra; nếu có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc, tài liệu có liên quan đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. 3. Căn cứ vào quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng cơ quan khác của Nhà nước, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức, chỉ đạo công tác kiểm tra trong cơ quan, đơn vị mình.”		
CHÍNH SÁCH 6: HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH CHUNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ			
Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác để phù hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	- Báo cáo số 219/BC-BNV ngày 11/01/2025: Báo cáo của Bộ Nội vụ về phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. - Kết luận của Bộ Chính trị tại Văn bản số 13038-CV/VPTW ngày 10/01/2025: Về phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Nghị quyết số 190/2025/QH15 Khoản 1 Điều 3 quy định: “Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản được chuyển đổi theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.” Khoản 1 Điều 8 quy định: “Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến	Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc cập nhật tên cơ quan trong Luật Quản lý thuế giúp Luật này đồng bộ với tên gọi thực tế của các cơ quan sau khi sắp xếp, phù hợp với tinh thần và mục tiêu của các văn bản chỉ đạo liên quan về sắp xếp bộ máy nhà nước, tránh sự vênh lệch giữa văn bản luật và thực tế tổ chức hành chính.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì được giữ nguyên thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”		
Sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác để phù hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy mới: Bổ nội dung về “thanh tra thuế” và bổ sung “kiểm tra giá giao dịch liên kết” tại khoản 6 Điều 4; Bổ sung nội dung “Quản lý tuần thủ” tại khoản 11 Điều 4. Sửa đổi, bổ sung quy định Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm bồi dưỡng, tập huấn chính sách thuế, quản lý thuế và quy trình nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý thuế tại khoản 4 Điều 10; Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền quyết định hoàn thuế thủ trường cơ quan quản lý thuế tại khoản	- Luật Thuế Giá trị Gia tăng số 48/2024/QH15 Điều 5. Người nộp thuế: “Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế giá trị gia tăng.” ... “Tổ chức, cá nhân tại Việt Nam mua dịch vụ của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế giá trị gia tăng.” - Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 Điều 25. Khấu trừ thuế: ... “Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập cho người nộp thuế.” .. “Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm nộp số thuế đã khấu trừ vào ngân sách nhà nước.” - Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 Điều 6. Người nộp phí, lệ phí: ... “Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.”	Các đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Luật Quản lý thuế như nêu trên là phù hợp và thống nhất với các quy định hiện hành trong Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNCN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Phí và Lệ phí, và Luật Ngân sách Nhà nước. Việc bổ sung và sắp xếp lại các quy định này sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và hiệu quả trong công tác quản lý thuế.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3 Điều 76. Bỏ các nội dung quy định về thanh tra thuế tại các Điều 107, Điều 108.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 Điều 43. Xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: (b) “Việc bán tài sản công phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan.” “Số tiền thu được từ bán tài sản công phải nộp vào ngân sách nhà nước.” - Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 Điều 3. Nguồn thu ngân sách nhà nước: “Nguồn thu ngân sách nhà nước bao gồm: ... tiền thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.”		
Sắp xếp lại quy định khoản thu “Tiền sử dụng khu vực biển để nhận chìm theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo” là khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu; Bổ sung quy định “Tiền cấp quyền sử dụng tần vô tuyến điện” tại khoản 2 Điều 3; Bỏ cụm từ “thuê mặt nước” tại điểm c	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015 quy định: Điều 57: Việc nhận chìm ở biển chỉ được thực hiện khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của Luật này. Nội dung Giấy phép nhận chìm ở biển: Tổ chức, cá nhân được cấp phép phải nộp lệ phí cấp phép và tiền sử dụng khu vực biển để nhận chìm theo quy định của pháp luật. - Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định: Điều 3: Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước. - Luật Tần số vô tuyến điện sửa đổi 2022 quy định:	1. Việc sắp xếp lại khoản thu “Tiền sử dụng khu vực biển để nhận chìm...” và bổ sung “Tiền cấp quyền sử dụng tần vô tuyến điện” vào danh mục các khoản thu do cơ quan quản lý thuế quản lý tại Điều 3 là thống nhất với tinh thần chung của Luật Ngân sách nhà nước (tổng hợp các khoản thu) và phù hợp với quy định tại Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015, Luật Tần số vô tuyến điện sửa đổi 2022 (quy định sự tồn tại của các khoản thu này). Điều này thể hiện vai trò của Luật Quản lý thuế là văn bản pháp luật ở cấp độ cao, có nhiệm vụ quy định cơ chế, thẩm quyền quản lý thu đối với các khoản thu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo quản lý thu tập trung, thống nhất. 2. Việc bỏ cụm từ “thuê mặt nước” tại điểm c khoản 2 Điều 3 cần đảm bảo tính thống nhất với Luật Đất đai 2024. Luật Đất đai 2024 chỉ đề cập “thuê đất” tại Điều 120, không còn cụm từ “thuê mặt nước”. Việc bỏ cụm từ “trong lĩnh vực thuế và hải quan”, bổ sung cụm từ “do cơ quan quản lý thuế thực hiện xử lý vi phạm” đối với thẩm	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
khoản 2 Điều 3; bỏ cụm từ “trong lĩnh vực thuế và hải quan”, bổ sung cụm từ “do cơ quan quản lý thuế thực hiện xử lý vi phạm”.	Điều 31: Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện phải nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. - Luật Đất đai 2024 quy định: Điều 120: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. - Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định: Điều 52: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo lĩnh vực quản lý nhà nước và chức danh của người có thẩm quyền.	quyền xử lý vi phạm hành chính là phù hợp với vai trò là luật quản lý thủ tục. Thay đổi này đảm bảo tính thống nhất với tinh thần chung của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (xác định thẩm quyền theo lĩnh vực và chức danh quản lý nhà nước) và cho phép cơ quan quản lý thuế xử lý vi phạm không chỉ trong lĩnh vực thuế, hải quan truyền thống mà còn đối với các hành vi vi phạm liên quan đến quản lý thu các khoản “thu khác” được giao theo quy định của pháp luật, tăng cường tính đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm hành chính về thu ngân sách nhà nước.	
Bổ sung quy định “Tỷ giá giao dịch thực tế thực hiện theo pháp luật về kế toán” tại khoản 2 Điều 7.	- Thông tư 200/2014/TT-BTC (Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp lớn) Thông tư này quy định chi tiết về việc áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế trong kế toán: Tại khoản 1.5 Điều 69: Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán. Tại khoản 1.6 Điều 69: Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính là tỷ giá mua hoặc bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. - Thông tư 133/2016/TT-BTC (Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa) Thông tư này cũng quy định về việc sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế:	Việc dẫn chiếu đến pháp luật về kế toán (bao gồm Luật Kế toán, Thông tư hướng dẫn) để xác định tỷ giá giao dịch thực tế thể hiện chủ trương liên thông, thống nhất giữa cơ sở dữ liệu kế toán và cơ sở tính thuế. Điều này giúp doanh nghiệp giảm thiểu sự khác biệt trong việc ghi nhận và sử dụng tỷ giá, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Tại khoản 1.4 Điều 52: Doanh nghiệp áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ. - Tại khoản 1.5 Điều 52: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá chuyển khoản trung bình cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên giao dịch.		
Bổ sung thêm 1 Điều (Điều 13a) để quy định tham chiếu đến cách tính thời hạn, thời hiệu của Bộ luật Dân sự trong trường hợp ngày cuối cùng của các thời hạn, thời hiệu là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ để tránh nhầm lẫn, đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế.	- Bộ luật Dân sự 2015 Khoản 5 Điều 148. Kết thúc thời hạn “Khi ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.” - Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020) Khoản 1 Điều 8. Cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính “Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc.	Quy định này tăng cường tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. BLDS là luật chung, nền tảng về các quan hệ dân sự, bao gồm cả cách tính thời gian. Luật Xử lý vi phạm hành chính (điều chỉnh các thủ tục hành chính có liên quan) cũng đã tham chiếu BLDS cho cách tính thời hạn, thời hiệu. Việc Luật Quản lý thuế (một luật có vị trí pháp lý quan trọng trong lĩnh vực hành chính nhà nước, điều chỉnh quan hệ giữa Nhà nước và người nộp thuế) tham chiếu tương tự tạo sự hài hòa, minh bạch giữa các văn bản quy phạm pháp luật, giúp người dân và doanh nghiệp (người nộp thuế) dễ dàng tiếp cận, tuân thủ và bảo vệ quyền lợi của mình. Nội dung dự thảo sửa đổi này hoàn toàn phù hợp với tinh thần chung của các văn bản pháp luật liên quan	
Bổ sung quy định về việc ủy quyền cho cá nhân khác khai thuế thay, nộp thuế thay theo quy định của pháp luật thuế, quản lý thuế và pháp luật về hải quan tại khoản 6 Điều 16.	- Bộ luật Dân sự 2015 Điều 138. Đại diện theo ủy quyền quy định: “Cá nhân, pháp nhân có thể ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự.” - Luật Giao dịch điện tử 2023 Điều 17. Người trung gian quy định: “Người trung gian là cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc gửi, nhận hoặc lưu trữ thông điệp dữ liệu hoặc	Nội dung dự thảo phù hợp với tinh thần chung về quyền được đại diện theo ủy quyền của cá nhân, pháp nhân đã được ghi nhận là nguyên tắc nền tảng tại Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 138). Việc ủy quyền trong giao dịch dân sự đã được pháp luật dân sự thừa nhận rộng rãi. * Phù hợp với tinh thần của Luật Giao dịch điện tử 2023 (Điều 17) khi công nhận vai trò người trung gian/đại diện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử, bao gồm cả gửi/nhận thông điệp dữ liệu (có thể liên quan đến khai thuế điện tử).	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	cung cấp dịch vụ khác liên quan đến thông điệp dữ liệu đó.”		
+ Bổ sung quy định trách nhiệm nộp thuế và tiền chậm nộp của người nộp thuế khi sử dụng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế, không chịu thuế đúng mục đích đã khai báo tại khoản 12 tại Điều 17.	- Nghị định 134/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 18/2021/NĐ-CP) Điều 31. Trách nhiệm của người nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế “Người nộp thuế có trách nhiệm sử dụng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đúng mục đích đã khai báo; nếu sử dụng sai mục đích thì phải kê khai, nộp đủ số tiền thuế đã được miễn và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.” - Nghị định 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 59/2018/NĐ-CP) Điều 25. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng “Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế, không chịu thuế nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng thì người nộp thuế phải đăng ký tờ khai hải quan mới và nộp thuế theo quy định.”	Nội dung dự thảo hoàn toàn thống nhất và cung cấp cơ sở pháp lý ở cấp Luật cho các quy định chi tiết đã có trong các Nghị định hướng dẫn. * Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) Điều 31 đã quy định rõ trách nhiệm này của người nộp thuế và yêu cầu nộp lại số thuế đã miễn cùng tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Việc bổ sung vào Luật QLT chính là thực hiện và làm rõ cơ sở pháp lý ở cấp cao hơn cho yêu cầu “theo quy định của pháp luật về quản lý thuế” tại Nghị định này. * Nghị định 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) Điều 25 cũng quy định nghĩa vụ nộp thuế khi thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa nhập khẩu được miễn/không chịu thuế, phù hợp với nguyên tắc chung mà dự thảo Luật QLT.	
Sửa đổi cụm từ “ngân hàng thương mại” thành “tổ chức tín dụng” tại tên Điều 27, khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 11; khoản 7 Điều 17; khoản 1 Điều 19; khoản 1, khoản 4 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 58; khoản 2 Điều 73;	Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (Luật số 32/2024/QH15) Điều 4. Giải thích từ ngữ “Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một hoặc nhiều hoạt động ngân hàng như nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.”	Dự thảo sửa đổi đảm bảo sự thống nhất giữa Luật Quản lý thuế và Luật Các tổ chức tín dụng 2024 bằng cách sử dụng thuật ngữ “tổ chức tín dụng”, là khái niệm rộng hơn và bao hàm “ngân hàng thương mại” theo định nghĩa tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2024. Điều này không chỉ đồng bộ về thuật ngữ mà còn mở rộng phạm vi áp dụng các quy định liên quan của Luật Quản lý thuế tới các loại hình tổ chức tín dụng khác	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
khoản 1 Điều 125; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 129.			
Sửa đổi, bổ sung Điều 29: Bổ sung trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thuế của các tổ chức có liên quan.	- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016 Khoản 4 Điều 3 quy định: “Người được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thuế thay cho người nộp thuế bao gồm: Đại lý làm thủ tục hải quan trong trường hợp được người nộp thuế ủy quyền nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế trong trường hợp nộp thuế thay cho người nộp thuế; Người khác được ủy quyền nộp thuế thay cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật.” - Luật Hải quan 2014 Khoản 3 Điều 5 quy định: “Người khai hải quan là đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều này trong phạm vi được ủy quyền.”	Nội dung dự thảo về nguyên tắc là hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật, đặc biệt với vai trò là luật gốc về quản lý thuế. Việc bổ sung này là cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong bối cảnh hiện đại cần chia sẻ thông tin.	
Sửa đổi, bổ sung các đối tượng phải đăng ký thuế, nguyên tắc cấp mã số thuế. Bổ sung trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý thuế của các tổ	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ Điều 8. Mã số doanh nghiệp quy định: “1. Mỗi doanh nghiệp được cấp một mã số doanh nghiệp duy nhất. Mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế và mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp.”	Nội dung dự thảo Điều 30 thể hiện tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất, đặc biệt là sự tích hợp mạnh mẽ với Luật Căn cước và cơ chế liên thông với đăng ký kinh doanh, đảm bảo vị trí làm luật gốc cho công tác quản lý mã số thuế.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chức có liên quan; Sửa một số câu chữ tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 30.	- Luật Hợp tác xã 2023 Điều 46. Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định: “1. Mã số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tạo bởi hệ thống thông tin điện tử của cơ quan đăng ký kinh doanh, cấp cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi thành lập.” - Luật Căn cước 2023 Điều 12. Số định danh cá nhân quy định: “1. Số định danh cá nhân là dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số, được cấp cho mỗi công dân Việt Nam, không trùng lặp với người khác.		
Sửa đổi, bổ sung quy định: loại trừ trường hợp người nộp thuế đang bị cơ quan thuế ra thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Sửa câu chữ tại khoản 2 tại khoản 1 Điều 40.	- Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 quy định: “Điều 56. Trình tự, thủ tục hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đồng thời khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trong các trường hợp sau đây: a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện xác định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được văn bản của cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do cưỡng chế nợ thuế.” - Nghị định 01/2021/NĐ-CP – Đăng ký doanh nghiệp:	Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 40 có tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với tinh thần chung của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP và Nghị định 92/2024/NĐ-CP, đồng thời thể hiện vai trò quản lý đặc thù của cơ quan thuế đối với mã số thuế thông qua điều kiện ngoại lệ dựa trên tình trạng hoạt động thực tế (NNT không hoạt động tại địa chỉ đăng ký).	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	“Điều 76. Khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau: Phòng Đăng ký kinh doanh xác định doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được văn bản của cơ quan quản lý thuế đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cưỡng chế nợ thuế, trong trường hợp doanh nghiệp chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”		
Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 42 quy định trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho người nộp thuế.	- Luật Thuế thu nhập cá nhân Điều 25 quy định về khấu trừ thuế tại nguồn: “Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho người nộp thuế.” - Bộ luật Dân sự Điều 562 quy định về hợp đồng ủy quyền: “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền.”	Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm hệ thống hóa, làm rõ và tăng cường hiệu quả quản lý thuế thông qua việc quy định cụ thể trách nhiệm của các bên liên quan ngoài người nộp thuế trực tiếp, phù hợp với nguyên tắc quản lý thuế hiện đại và các quy định pháp luật đã có.	
Sửa đổi, bổ sung Điều 50: bổ sung trách nhiệm của các cơ quan/tổ chức có liên quan trong việc cung	Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước Điều 5 quy định:	Thống nhất với tinh thần chung về thúc đẩy chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước tại Nghị định 47/2020. Dự thảo bổ sung vào Luật Quản lý thuế chính là tạo ra quy định pháp luật cụ thể về trách nhiệm cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý thuế trong lĩnh vực chuyên ngành.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
cấp dữ liệu, thông tin ngành nghề có liên quan đến người nộp thuế bị ấn định dễ tạo điều kiện cho Cơ quan thuế khi thu thập dữ liệu làm cơ sở ấn định đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan/tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cơ quan thuế.	“Cơ quan nhà nước có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.”		
Sửa đổi khoản 2 Điều 137 tăng thời hiệu xử phạt VPHC là 10 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm để tạo tính răn đe cho đối tượng vi phạm	- Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) Theo Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt VPHC được quy định như sau: 01 năm đối với các vi phạm hành chính thông thường. 02 năm đối với các vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như kế toán, hóa đơn, phí, lệ phí, kinh doanh bảo hiểm, quản lý giá, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, xây dựng, thủy sản, lâm nghiệp, tài nguyên nước, dầu khí, khoáng sản, môi trường, năng lượng nguyên tử, nhà ở, đất đai, đề điều, báo chí, xuất bản, sản xuất, kinh doanh hàng hóa, hàng cấm, hàng giả, lao động ngoài nước. Đối với vi phạm hành chính về thuế, thời hiệu xử phạt được áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. - Thời điểm tính thời hiệu:	Thống nhất với LXLVPHC cho phép Luật Quản lý thuế quy định riêng về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế, đặc biệt với hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thì cần phải có chế tài đủ mạnh để răn đe.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc, thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện, thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Bổ sung 01 khoản mới tại Điều 12 về giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện thỏa thuận song phương, đa phương	- Công ước đa phương MLI: Công ước MLI là “Công ước đa phương về thực hiện các biện pháp liên quan đến áp dụng hiệp định tránh đánh thuế nhằm ngăn chặn xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận”. Theo nguyên tắc chung của MLI và các hiệp định, việc áp dụng các biện pháp chống BEPS và thiết lập cơ chế thương lượng trước về phương pháp tính thuế (APA) là phần không tách rời trong khuôn khổ đàm phán và thực thi các hiệp định thuế. - Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (DTA): các DTA giữa Việt Nam và một số nước (Hàn Quốc, Nhật Bản, EU...) bao gồm những quy định về “phương pháp tránh đánh trùng thuế” và trao đổi chứng từ liên quan giá – đặc biệt trong các giao dịch liên kết. Hiện tại, một số Hiệp định đã có điều khoản về Trao đổi trước về phương pháp xác định giá tính thuế (Entry into APAs).	Việc quy định cho Bộ trưởng tổ chức đàm phán, ký kết hiệp định APA là phù hợp và cần thiết với thực tiễn ký kết và thực thi DTT giữa Việt Nam và các quốc gia.	